

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2024/KDTM-ST**
Ngày 25-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực

Bà Phạm Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N1; Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng B; Sinh năm: 1977; Chức vụ: Nhân viên tín dụng Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện Đ; Địa chỉ: Số A, đường D, khóm A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H; Địa chỉ: Đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Huỳnh Hồng C, sinh năm 1976, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Hồng C: Luật sư Đặng Huỳnh Q - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Huỳnh Khánh B1; Sinh năm: 2002; Địa chỉ: Đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Thanh L; Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số A, đường số A, Khu đô thị M, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/01/2023, Ngân hàng N1 Chi nhánh huyện Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (sau đây viết tắt là Công ty) ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số 7506-LAV-202300084, phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, thời hạn có hiệu lực của hợp đồng là 12 tháng, thời gian vay thực tế theo từng giấy nhận nợ và báo cáo đề xuất giải ngân là 3 tháng, cụ thể tại Giấy nhận nợ số 7506LDS202300760 ngày 23/02/2023, hạn trả ngày 22/5/2023, số tiền 4.500.000.000 đồng và Giấy nhận nợ số 7506LDS202301673 ngày 12/4/2023, hạn trả ngày 11/7/2023, số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn 8,5%/năm, lãi quá hạn 12,75%/năm.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Huỳnh Hồng C là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp số 7506-LCL-202102451/HĐTC ngày 25/11/2021 thế chấp quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 607m² thuộc thửa 324, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do bà Huỳnh Hồng C đứng tên Giấy chứng nhận số BP 407642 và Hợp đồng thế chấp số 7506-LCL-202102452/HĐTC ngày 25/11/2021 thế chấp quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 84m² thuộc thửa 48, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại Đường C, khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do bà Huỳnh Hồng C đứng tên Giấy chứng nhận số CD 661793.

Trong quá trình vay vốn, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với khoản vay 4.500.000.000 đồng vào ngày 23/5/2023 và khoản vay 500.000.000 đồng vào ngày 12/7/2023. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc nhưng Công ty không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Công ty có nghĩa vụ trả cho N số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 5.634.356.164 đồng (trong đó tổng dư nợ là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính là 634.356.164 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến ngày tất toán khoản nợ. Trường hợp Công ty TNHH MTV H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty có nghĩa vụ tiếp tục nghĩa vụ trả nợ hoặc bổ sung tài sản để trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện về nội dung “nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty có nghĩa vụ tiếp tục nghĩa vụ trả nợ hoặc bổ sung tài sản để trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty để thu hồi nợ theo quy định pháp luật”.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Hồng C thống nhất trình bày:

Công ty có vay Ngân hàng số tiền 5.000.000.000 đồng, theo Hợp đồng cấp tín dụng số 7506-LAV-202300084 ngày 12/01/2023, Giấy nhận nợ số 7506LDS202300760 ngày 23/02/2023, hạn trả ngày 22/5/2023, số tiền 4.500.000.000 đồng và Giấy nhận nợ số 7506LDS202301673 ngày 12/4/2023. Bà có ký Hợp đồng thế chấp số 7506-LCL-202102451/HĐTC ngày 25/11/2021 thế chấp quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 607m² thuộc thửa 324, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau và Hợp đồng thế chấp số 7506-LCL-202102452/HĐTC ngày 25/11/2021 thế chấp quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 84m² thuộc thửa 48, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại Đường C, khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau để đảm bảo nợ vay Ngân hàng. Các phần đất trên đều do bà đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị đơn đồng ý trả số tiền gốc theo yêu cầu của Ngân hàng, đối với tiền lãi đề nghị xem xét áp dụng mức lãi trong hạn do làm ăn thua lỗ và dịch bệnh nên không thể trả theo yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tài sản thế chấp không bao gồm các tài sản gắn liền với đất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2024, ông Huỳnh Thanh L trình bày: Ông và bà C đã thỏa thuận phân chia cho bà C được hưởng phần đất có diện tích 84m² thuộc thửa 48, tờ bản đồ số 1 và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc Đường 30/4, khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau và phần đất có diện tích 607m² thuộc thửa 324, tờ bản đồ số 14 và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc Đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cùng do bà Huỳnh Hồng C đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay Ngân hàng N1 đang khởi kiện Công ty TNHH MTV H do bà Huỳnh Hồng C làm Giám đốc, có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là hai phần đất nêu trên. Ông xác định vụ án không có liên quan đến ông, việc xử lý tài sản thế chấp không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện Đ; Buộc bà Huỳnh Hồng C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 số tiền 5.634.356.164 đồng và lãi suất tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp bà C không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất có diện tích 607,0m², tọa lạc tại đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau và quyền sử dụng đất có diện tích 84,0m², tọa lạc tại đường C, khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau mà bà Huỳnh Hồng C đứng tên để thu

hồi nợ. Đình chỉ yêu cầu của ngân hàng về việc yêu cầu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho ngân hàng thì công ty TNHH A thành viên Huỳnh Tuyết B2 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ hoặc bổ sung tài sản để trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công ty TNHH một thành viên H để thu hồi nợ theo quy định. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Huỳnh Khánh B1, ông Huỳnh Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với nội dung khởi kiện này.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Vụ án được Tòa án thụ lý loại việc tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, quá trình giải quyết vụ án xác định nguyên đơn, bị đơn có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, do đó đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu trả số tiền nợ 5.634.356.164 đồng của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng cấp tín dụng số 7506-LAV-202300084 ngày 12/01/2023, Giấy nhận nợ số 7506LDS202300760 ngày 23/02/2023 và Giấy nhận nợ số 7506LDS202301673 ngày 12/4/2023 được xác lập giữa Công ty với Ngân hàng trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Theo thỏa thuận, Công ty vay của Ngân hàng số tiền 4.500.000.000 đồng vào ngày 23/02/2023 và 500.000.000 đồng vào ngày 12/4/2023, lãi suất vay trong hạn 8,5%/năm, lãi quá hạn 12,75%/năm.

Trong quá trình vay vốn, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào ngày 23/5/2023 đối với khoản vay 4.500.000.000 đồng, ngày 12/7/2023 đối với khoản vay 500.000.000 đồng nên cần buộc Công ty phải có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3.2] Về yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tuyên án cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày

17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng, thấy rằng: Để đảm bảo khoản vay, bà Huỳnh Hồng C có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BP 407642 đối với phần đất diện tích 607m² thuộc thửa 324, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho bà Huỳnh Hồng C ngày 11/9/2014 theo hợp đồng thế chấp số 7506-LCL-202102451/HĐTC ngày 25/11/2021 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CD 661793 đối với phần đất diện tích 84m² thuộc thửa 48, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại Đường C, khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho bà Huỳnh Hồng C ngày 29/7/2016 theo hợp đồng thế chấp số 7506-LCL-202102452/HĐTC ngày 25/11/2021.

Việc các bên xác lập hợp đồng thế chấp trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định nên được công nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp là phù hợp và đúng quy định.

[4] Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty trả số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 5.634.356.164 đồng (trong đó tổng dư nợ là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính là 634.356.164 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến ngày tất toán khoản nợ. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với lời trình bày của bà C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà C về việc đề nghị xem xét lãi trong hạn, Hội đồng xét xử không chấp nhận như phân tích tại mục [3.1] và [3.2]. Đối với lời đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà C về việc tài sản thế chấp không bao gồm tài sản gắn liền với đất, xét thấy việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết, nội dung này sẽ được giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 400.000 đồng nguyên đơn đã dự nộp nên buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn chi phí này.

[9] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 292, 293, 299, 317, 318, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H thanh toán khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 7506-LAV-202300084 ngày 12/01/2023, Giấy nhận nợ số 7506LDS202300760 ngày 23/02/2023 và Giấy nhận nợ số 7506LDS202301673 ngày 12/4/2023.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 5.634.356.164 đồng (trong đó tổng dư nợ là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính là 634.356.164 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến ngày tất toán khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/6/2024), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BP 407642 đối với phần đất diện tích 607m² thuộc thửa 324, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Đường T, khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho bà Huỳnh Hồng C ngày 11/9/2014 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CD 661793 đối với phần đất diện tích 84m² thuộc thửa 48, tờ bản đồ số 1, địa chỉ tại Đường C, khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh C cấp cho bà Huỳnh Hồng C ngày 29/7/2016.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 nội dung “nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty có nghĩa vụ tiếp tục nghĩa vụ trả nợ hoặc bổ sung tài sản để trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty để thu hồi nợ theo quy định pháp luật”. Đương sự được khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

- Về án phí và chi phí tố tụng:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.634.356 (một trăm mười ba triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng.

Ngân hàng N1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 56.769.000 (năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001039 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H trả lại cho Ngân hàng N1 chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng N1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H chậm thi hành đối với các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý

